

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội;

Điện thoại: 04. 38865127;

Fax: 04. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tạ Thiên Long;

Địa chỉ: Nhà số 20 tổ 53, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội;

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động: 0906119196;

CQ: 04. 38865127;

Fax: 04. 38865555

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2016

(Có báo cáo thường niên năm 2016 gửi kèm)

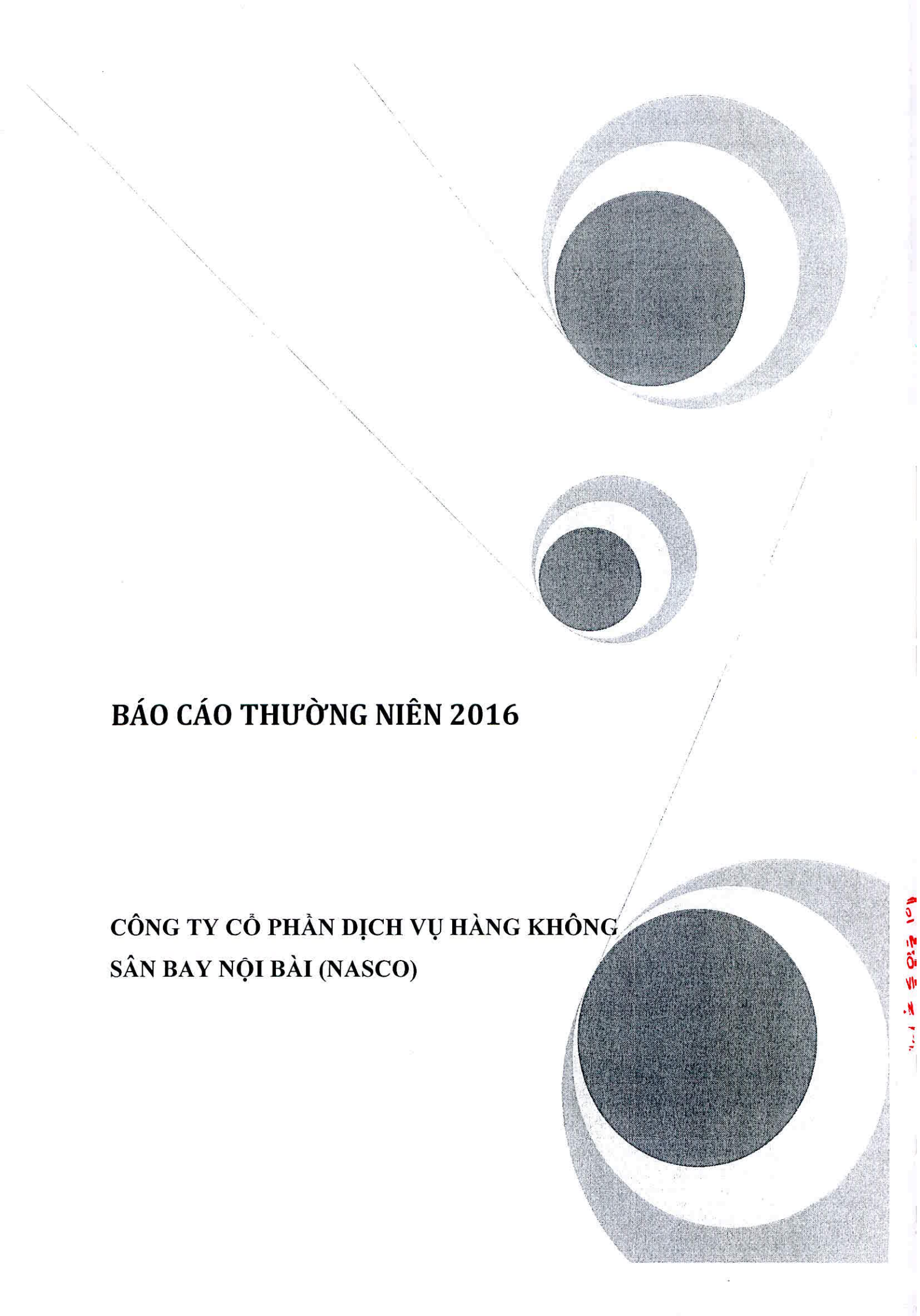
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Tạ Thiên Long





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY NỘI BÀI (NASCO)**

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài
- Tên Tiếng Anh : Noibai Airport Services Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 thay đổi lần thứ 9 ngày 07/05/2014
- Vốn điều lệ : 83.157.640.000 đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu : 83.157.640.000 đồng
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài – Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn – Hà Nội
- Số điện thoại : 04. 3884 0085
- Số fax : 04. 3886 5555
- Website : Nasco.com.vn
- Mã cổ phiếu : NAS

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài là doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Dịch vụ Cùm cảng Hàng không sân bay miền Bắc (tên giao dịch

tiếng Anh là NORTHERN AIRPORT SERVICES COMPANY, viết tắt là NASCO), được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/1993.

Tháng 5 năm 1995, Công ty được đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NOIBAI AIRPORT SERVICES COMPANY - NASCO), trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

(Trước tháng 6/2010, là VIETNAM AIRLINES CORPORATION. Từ tháng 6/2010, là VIETNAM AIRLINES COMPANY LTD).

Sau 10 năm xây dựng và trưởng thành, năm 2003 NASCO đã được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng ba.

Năm 2005, sau khi xây dựng, áp dụng và hoàn thiện, Hệ thống quản lý chất lượng của NASCO đã chính thức được tổ chức đánh giá độc lập quốc tế công nhận phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Theo quyết định số 3978/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, NASCO được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (Tên giao dịch tiếng Anh là NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là NASCO).

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài chính thức đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp từ ngày 05/4/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011589 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 với vốn điều lệ là 45 tỷ đồng; Sau khi cổ phần hóa, kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết dựng xây doanh nghiệp, NASCO tiếp tục duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, tăng cường đầu tư đổi mới kỹ thuật, công nghệ và cơ chế quản lý.

Nhờ vậy, sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển cả về quy mô và hiệu quả, thương hiệu của doanh nghiệp ngày càng có uy tín, việc làm và đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh, các hoạt động xã hội cũng luôn được lãnh đạo doanh nghiệp quan tâm, đồng đảo cán bộ công nhân viên hưởng ứng. Các phong trào văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi; công tác đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ các nạn nhân chiến tranh và những người có hoàn cảnh khó khăn... được tổ chức có nề nếp, thiết thực góp phần phát huy truyền thống tương thân tương ái và xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh trong doanh nghiệp.

Ngày 13/8/2009, nhờ thành tích trong sản xuất kinh doanh và công tác xã hội sau khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, NASCO được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký quyết định trao tặng Huân chương lao động hạng nhì.

Ngày 16/01/2017 Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu NAS của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với số lượng đăng ký là 8.315.764 cổ phiếu. Ngày 25/01/2017 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu NAS trên sàn Upcom.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
- + Vận chuyển hành khách, hàng hóa trong sân đỗ máy bay
- + Dịch vụ vận tải mặt đất; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa
- + Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế
- + Dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố
- + Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh
- + Dịch vụ lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không
- + Khai thác dịch vụ kỹ thuật thương mại hàng không

- Địa bàn kinh doanh:

Hiện tại Nasco hoạt động chủ yếu tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài với các sản phẩm dịch vụ như:

+ Dịch vụ thương mại, tổng hợp: Kinh doanh hàng bách hóa, mỹ nghệ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát... phục vụ khách đi máy bay qua Cảng hàng không.

+ Dịch vụ vận tải ô tô: Vận chuyển hàng khách bằng xe ô tô trong sân đỗ máy bay, phục vụ người lao động của các đơn vị làm việc tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài và hành khách có nhu cầu khác.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tạ Thiên Long Chủ tịch HĐQT	Ông Vũ Đình Thủy Thành viên HĐQT	Ông Trần Khoa Trung Thành viên HĐQT	Ông Diệp Phú Vinh Thành viên HĐQT	Bà Hà Thị Thu Nga Thành viên HĐQT
--	---	--	--	--

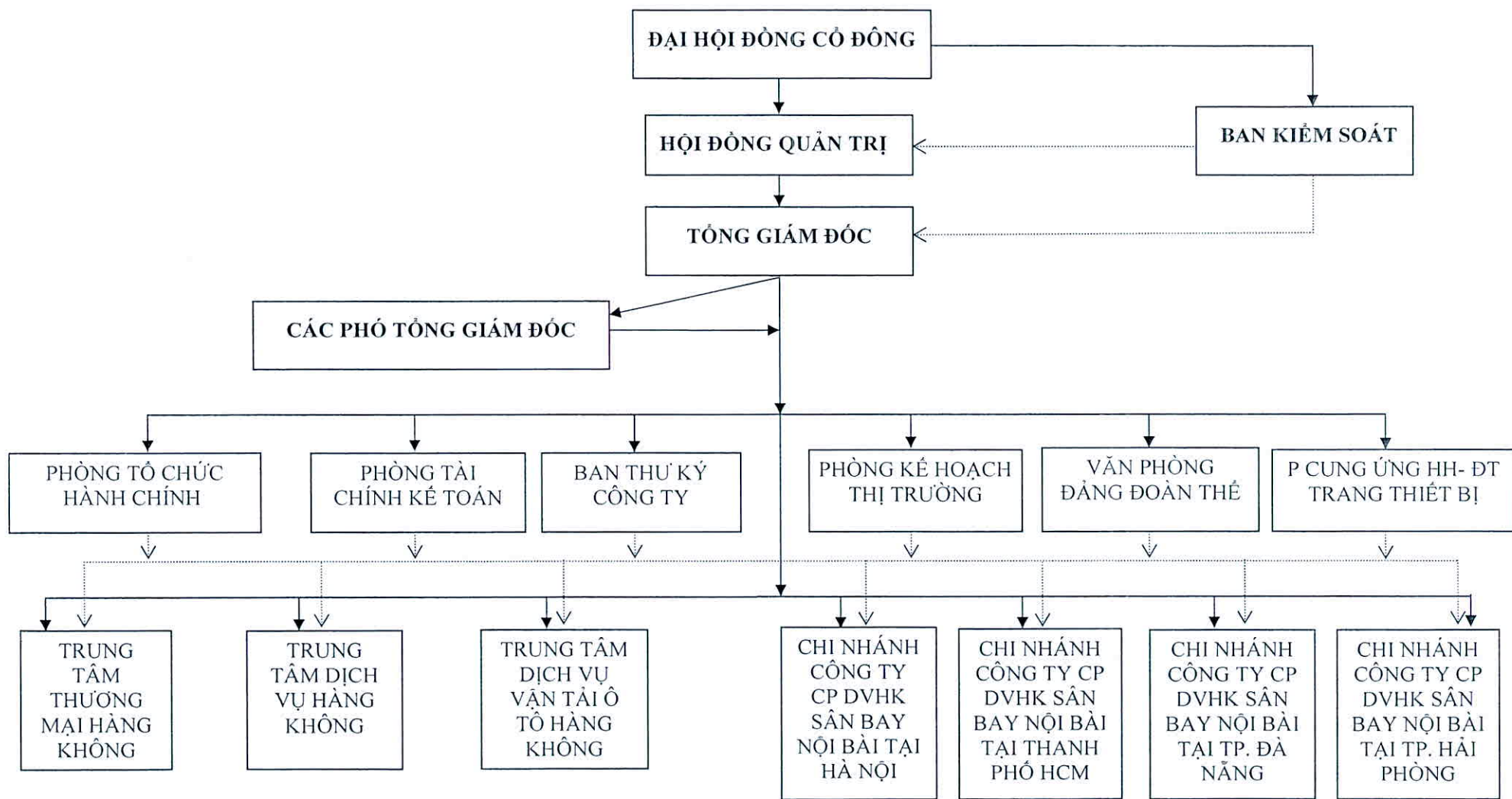
BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Thiên Kim Trưởng Ban kiểm soát	Bà Trần Kim Oanh Thành viên Ban kiểm soát	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi Thành viên Ban kiểm soát
--	---	--

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Tạ Thiên Long Tổng Giám đốc	Ông Đặng Huy Khôi Phó Tổng Giám đốc	Ông Trần Xuân Cương Phó Tổng Giám đốc	Bà Trần Thị Lan Hương Kế toán trưởng
---	---	---	--

SƠ ĐỒ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA NASCO NĂM 2016



3.2. Công ty con & Công ty liên kết

Công ty con

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO	Tòa nhà trụ sở NASCO sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội	51%	51%	Vận chuyển hàng hóa hàng không. dịch vụ kho bãi ...

Công ty liên kết

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần TAXI NASCO	Tòa nhà trụ sở NASCO sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh- Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội	36%	36%	Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô 05 chỗ, 16 chỗ

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS)	Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	6,98%	6,98%	Vận chuyển hàng hóa hàng không ...

3.3. Định hướng phát triển

Năm 2017, Công ty tiếp tục gặp khó khăn và nhiều thử thách: mặt bằng kinh doanh của Công ty tiếp tục có nhiều biến động (mặt bằng kinh doanh tại nhà ga T1 sẽ bị điều chỉnh và bố trí lại khi Cảng Hàng không Nội Bài sửa chữa, nâng cấp nhà ga); môi trường kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục phải chịu sự cạnh tranh từ các thương hiệu lớn; chi phí đầu vào đối với hoạt động kinh doanh tăng mạnh (giá vốn hàng, giá thuê mặt bằng tăng tại Cảng hàng không). Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các phương án ứng phó với các biến động của thị trường một cách kịp thời và linh hoạt; Công ty phân đầu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ở những lĩnh vực truyền thống, có thế mạnh (Phòng khách Bông sen, chở khách trong sân đỗ máy bay, bán hàng miễn thuế, lưu niệm), giữ vững thị phần và dần tìm kiếm những thị trường, lĩnh vực kinh doanh mới, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có hiệu quả, phấn đấu giữ mức thu nhập cho người lao động không thấp hơn năm 2016.

Từ nay cho tới năm 2020 xây dựng NASCO thành một Công ty kinh doanh Thương mại- Dịch vụ tổng hợp phát triển bền vững, có quy mô lớn tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài; có thương hiệu và uy tín cao về cung cấp sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, năng lực cạnh tranh cao.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Ổn định và tổ chức kinh doanh tốt các dịch vụ hiện có, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu
- Tiếp tục nâng cao chất lượng hàng hóa và dịch vụ để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, đảm bảo chiếm ưu thế trong cạnh tranh
- Chú trọng đầu tư phát triển kinh doanh: giữ vững và phát triển năng lực hiện có, tăng cường ứng dụng công nghệ mới vào công tác quản lý sản xuất kinh doanh
- Mở rộng sản xuất kinh doanh ra các thị trường ngoài khu vực Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, trọng tâm là thành phố Hà Nội và thị trường lân cận
- Phát triển kinh doanh một số lĩnh vực mới
- Ổn định và nâng cao thu nhập của người lao động

- Giảm tỷ trọng ngành nghề kinh doanh hiệu quả thấp, chú trọng nâng cao tỷ trọng ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả cao, không có lĩnh vực kinh doanh – dịch vụ thua lỗ

- Xây dựng NASCO có cơ cấu tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn tốt, kinh doanh có hiệu quả ngày càng cao và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược về kinh doanh (phát triển sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng lực bán; phát triển thương hiệu...)

- Về ngành nghề kinh doanh: Không ngừng nâng cao chất lượng, giữ vững và tăng quy mô đối với các ngành nghề kinh doanh cốt lõi hiện có đồng thời nghiên cứu và phát triển những ngành nghề kinh doanh mới theo nhu cầu của khách hàng.

- Về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ: Đa dạng hóa các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Chiến lược về đầu tư

Công ty tập trung đầu tư phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu:

- Về chiều rộng:

+ Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh những lĩnh vực hiện có của NASCO còn khả năng mở rộng như: Thay thế và đầu tư bổ sung phương tiện vận tải hành khách; đầu tư mở rộng phòng khách hạng thương gia Quốc tế. Đầu tư bổ sung phòng khách hạng thương gia nội địa để phục vụ khách có nhu cầu sử dụng dịch vụ Phòng chờ hạng thương gia.

+ Đầu tư các điểm kinh doanh tại Nhà ga T1 sau khi Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài quy hoạch lại Nhà ga T1.

- Đầu tư theo chiều sâu: Đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Chiến lược về vốn

- Vốn đảm bảo cho sản xuất kinh doanh: Tận dụng tối đa các nguồn vốn hiện có, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngắn hạn từ các nhà cung cấp, quản lý tốt công nợ.

- Vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh doanh: Sử dụng nguồn vốn hiện có từ vốn đầu tư của chủ sở hữu, các nguồn quỹ và lợi nhuận để lại chưa phân phối. Trong trường hợp cần thiết có thể huy động thêm nguồn vốn vay thương mại, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư.

- Tăng vốn đầu tư chủ sở hữu (vốn điều lệ) thông qua phát hành cổ phiếu để đảm bảo nguồn vốn sản xuất kinh doanh, nguồn vốn đầu tư XDCB, nguồn vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ để có cơ cấu đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý tốt, chú trọng trẻ hóa cán bộ có chuyên môn, trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ lâu dài.

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản trị, chú trọng công tác tổ chức và quản lý cán bộ để công tác cán bộ được công khai, minh bạch và thực hiện theo quy trình chặt chẽ;

+ Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ hằng năm trên cơ sở trình độ thực tế và yêu cầu của bản tiêu chuẩn chức danh; thực hiện tập huấn cán bộ theo chuyên đề để cập nhật kịp thời các thông tin;

- Có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút các lao động có trình độ.

- Nâng cao mức tiền lương, thu nhập để thu hút người lao động có trình độ tay nghề cao;

- Thường xuyên đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động, giáo dục, tuyên truyền để người lao động chấp hành tốt Nội quy lao động, các Quy chế của Công ty và của các cơ quan liên quan.

Chiến lược khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kinh doanh;

- Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ.

Các mục tiêu phát triển bền vững

Mục tiêu với môi trường

Để giữ vững thương hiệu NASCO, với nhận thức và trách nhiệm của mình Công ty rất chú trọng đến công tác gìn giữ và bảo vệ môi trường. Tất cả các hoạt động thương mại, dịch vụ mà Công ty khai thác đều thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật về môi trường, cố gắng ảnh hưởng tối thiểu đến môi trường. không để xảy ra các phản ánh, đánh giá không tốt từ khách hàng, cơ quan quản lý tại địa phương cũng như cộng đồng xung quanh.

Trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển xây dựng hệ thống phương tiện vận tải đảm bảo về kỹ thuật cũng như khí thải theo tiêu chuẩn. Công ty luôn xây dựng thương hiệu xanh – thân thiện với môi trường.

Mục tiêu xã hội và cộng đồng

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng hoạt động kinh doanh thì chăm lo và tạo điều kiện về mọi mặt cho cán bộ, công nhân viên là quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty. Công ty đã nghiên cứu trả lương theo quy định của Bộ Luật lao động và phù hợp với tình hình thị trường nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm công tác, cũng như giữ chân được cán bộ, công nhân viên có năng lực tốt. Công ty cũng thực hiện tốt chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Công đoàn công ty luôn hướng người lao động đến những hoạt động xã hội, văn – thể - mỹ lành mạnh ngoài thời gian làm việc, Công ty luôn tổ chức các cuộc thi thể thao, hoạt động văn hóa, văn nghệ giữa các đơn vị, giao lưu với các đơn vị bên ngoài nhằm tạo sự thân thiết, gắn bó giữa các đơn vị và tăng cường sự hòa đồng giữa lãnh đạo và nhân viên.

Công ty luôn có kế hoạch đăng ký các chương trình đào tạo để cán bộ, công nhân viên kịp thời cập nhật đủ và nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chức danh công việc. Công ty kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn.

Ban lãnh đạo Công ty luôn luôn thấu hiểu rằng, những thành quả của hoạt động sản xuất kinh doanh mà NASCO có được bên cạnh sự nỗ lực của mình còn có sự hỗ trợ từ cộng đồng, xã hội; vì thế nghĩa vụ đóng góp, có trách nhiệm với xã hội là một việc làm tất yếu. Mục tiêu của Công ty là cam kết, chung tay, chia sẻ các vấn đề khó khăn chung của xã hội.

4. CÁC RỦI RO

4.1. Rủi ro về xã hội

- Tình hình chính trị-an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh mạng, chiến tranh cục bộ,... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực ảnh hưởng đến ngành vận tải hàng không nói chung.

- Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp...

- Năm năm tới là thời kỳ Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước dẫn đến cạnh tranh thương mại ngày càng trở lên gay gắt hơn.

4.2. Rủi ro tài chính

- Công ty có các giao dịch hoạt động tiền gửi và tiền vay đối với các tổ chức tín dụng trong nước. Khi có sự biến động tăng lãi suất Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký kết. Tuy nhiên rủi ro này đã được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Công ty có mua hàng hóa từ các nhà cung cấp ngoài nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của Công ty có dòng tiền thu vào và chi ra bằng đồng đô la (USD) vì vậy khi tỷ giá hối đoái biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên Công ty đã quản lý rủi ro này bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ.

4.3. Rủi ro pháp lý

- Một số thay đổi về cơ chế chính sách về Luật bảo hiểm xã hội, Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ giao thông vận tải về việc ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Tổng quan chung

Năm 2016 môi trường kinh doanh tại khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài có nhiều biến động đặc biệt từ khi nhà ga T1 phân lại luồng hành khách làm thủ tục vào khu vực cách ly. Sau hơn 1 năm đi vào hoạt động, môi trường kinh doanh tại khu vực Nhà ga T2 đã dần ổn định.

Sau khi nhà ga T1 phân lại luồng hành khách làm thủ tục vào khu vực cách ly, một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty (trước đây là lợi thế, mang lại lợi nhuận cho Công ty) đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng (doanh thu sụt giảm 30 – 50%) như: Các cửa hàng Ăn nhanh giải khát, bán hàng bách hóa, lưu niệm...

Trong năm NASCO đã triển khai đề án bán hàng miễn thuế trên máy bay tại sân bay Nội Bài và sân bay Tân Sơn Nhất; hoàn thiện đề án và thành lập 02 Công ty có vốn góp là Công ty Cổ phần Giao nhận hàng hóa NASCO và Công ty Cổ phần Taxi NASCO; đề án xe tuyến đã đi vào hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả.

Năm 2016 Công ty đã hoàn thành và đưa vào khai thác một số hạng mục đầu tư trọng điểm như: Phòng khách hạng Thương gia nội địa tại nhà ga T1 đạt tiêu chuẩn 5*, Trụ sở Công ty, các phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế của Công ty trên thị trường.

1.2. Thực hiện kế hoạch năm 2016

Năm 2016 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt được những thành tựu tốt. Mặc dù Công ty chưa hoàn thành được doanh thu đặt ra cho năm 2016 (đạt 95% so với kế hoạch năm 2016 và 75% so với năm 2015) nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty đã có sự tăng trưởng tốt (đạt 140% so với kế hoạch năm 2016 và 124% so với năm 2015). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch doanh thu lợi nhuận của năm 2016 đến từ tình hình thị trường, cụ thể như:

Các vị trí mặt bằng kinh doanh của NASCO tại Nhà ga T2 không thuận lợi, xa khu vực trung tâm của nhà ga.

NASCO đã tích cực làm việc với các cơ quan hữu quan về việc thuê thêm mặt bằng để mở rộng sản xuất kinh doanh trên một số lĩnh vực như phòng C Quốc tế, cửa hàng Miễn thuế, cửa hàng Souvenir tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài nhưng chưa được đáp ứng.

Phương tiện vận tải mua của các đơn vị theo Đề án xe tuyến nhiều xe đã cũ, làm phát sinh nhiều chi phí cải tạo sửa chữa và chi phí đầu tư mới thay thế.

Tình hình cạnh tranh tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài ngày càng gay gắt với sự xuất hiện của hàng loạt các công ty mới và các công ty lớn khác.

Quy hoạch mặt bằng kinh doanh tại Nhà ga T1 chưa công bố do đó ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư năm 2016 không thực hiện được những hạng mục tại nhà ga T1 (Trừ phòng khách Bông Sen).

Cơ chế quản lý, khai thác Cảng Hàng không không có nhiều thay đổi, Cảng HKQT Nội Bài quy hoạch lại mặt bằng dẫn đến NASCO phải huy động nguồn vốn lớn để đầu tư làm gia tăng các chi phí khấu hao, trả lãi vay Ngân hàng.

Cảng HKQT Nội Bài quy hoạch lại luồng tuyến, chuyển khu kiểm soát an ninh từ hai cánh A, B sang khu C tầng 2 ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh các dịch vụ ăn nhanh, giải khát và bán hàng bách hóa trong khu vực cách ly tại nhà ga T1.

Năm 2016 các hạng mục đầu tư lớn của Công ty hoàn thành (như phòng C nhà ga T1, trụ sở Công ty) là cơ sở để NASCO phát triển ổn định tuy nhiên cũng làm tăng chi phí khấu hao, lãi vay, có ảnh hưởng tới lợi nhuận từ hoạt động SXKD.

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Để đáp ứng kịp sự phát triển của Công ty và đáp ứng đủ nhu cầu nhân sự thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo một số hoạt động trong công tác tổ chức nhân sự năm 2016 như sau:

Trong năm Công ty tiến hành thành lập 03 đơn vị mới từ việc sáp nhập 06 đơn vị cũ bao gồm: Sáp nhập phòng Tổ chức phát triển nguồn nhân lực và Văn phòng Hành chính thành phòng Tổ chức Hành chính; sáp nhập phòng Cung ứng Hàng hóa và phòng Đầu tư trang thiết bị thành phòng Cung ứng hàng hóa – Đầu tư Trang thiết bị; sáp nhập Trung tâm Bán hàng Miễn thuế và Trung tâm Thương mại Hàng không thành Trung tâm Thương mại Hàng không.

- Bổ nhiệm lại cán bộ đã hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới cán bộ quản lý đảm bảo công tác quản lý điều hành luôn được duy trì ở tất cả các đơn vị, các cấp hoạt động kinh doanh.

- Điều động, tuyển dụng bổ sung lao động để cung ứng lao động kịp thời cho các đơn vị có nhu cầu về lao động.

- Ban hành mới các quy chế quản trị Công ty, quy chế quản lý vốn và người đại diện phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; sửa đổi bổ sung quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế trả lương, trả thưởng cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo công tác quản trị, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước và pháp luật.

Thành viên Ban điều hành

Ông Tạ Thiên Long TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Đặng Huy Khôi PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Trần Xuân Cương PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh	Năm sinh	Năm sinh
1967	1960	1961
Học vấn	Học vấn	Học vấn
Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý kinh tế	Thạc sỹ chuyên ngành quản lý kinh tế	Kỹ sư, cử nhân chuyên ngành kinh tế tổ chức vận tải
Sở hữu	Sở hữu	Sở hữu
0 cổ phiếu NAS (0%)	10.164 cổ phiếu NAS (0,122% vốn)	11.859 cổ phiếu NAS (0,143% vốn)

	điều lệ)	điều lệ)
Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận hàng hóa Nasco	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài	Không

Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm 2016:

Trong năm 2016 Ban điều hành NASCO giữ nguyên nhân sự, không có thay đổi

Cơ cấu lao động của Công ty năm 2016

Tính đến 31/12/2016 có 645 lao động ký Hợp đồng trực tiếp với công ty. Trong đó: Cán bộ quản lý là 57 người chiếm 8,83%; Cán bộ chuyên môn gián tiếp là 100 người chiếm 15,5 %; nhân viên trực tiếp sản xuất là 530 người chiếm 85,5 %

Chính sách đối với người lao động của Công ty

Chính sách về lương thưởng: Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực, nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.

Chính sách về trợ cấp: Ngoài tiền lương, tiền thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người (như phụ cấp điện thoại, xăng dầu, công tác phí ...)

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ. Bên cạnh đó Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình cán bộ, công nhân viên, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay ...

Chính sách thu hút đào tạo nguồn nhân lực: Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ với cán bộ, công nhân viên hợp lý, NASCO đã thu hút được nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao. Bên cạnh đó quá trình tuyển dụng đào tạo của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty.

Thay đổi chính sách đối với người lao động trong năm 2016

Trong năm 2016 Công ty đã có những biến động lớn về lao động. Từ ngày 01/03/2016 Công ty tách hoạt động kinh doanh Taxi và giao nhận hàng hóa, vì vậy lực lượng lao động của Công ty giảm đáng kể. Công ty cũng đã điều động lao động giữa các đơn vị, bộ phận trong nội bộ để đáp ứng nhu cầu lao động đột xuất cho các bộ phận hoạt động kinh doanh. Lao động tuyển dụng chủ yếu để bù đắp cho lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Năm 2016 tiền lương và thu nhập bình quân lao động của Công ty tăng do Công ty vượt kế hoạch về lợi nhuận và được trích phần vượt lợi nhuận để thưởng cho người lao động.

Công ty cũng đã thực hiện đúng quy định Nhà nước về các chế độ đối với người lao động như ăn ca, làm đêm, bồi dưỡng chống độc hại, trang bị bảo hộ lao động, trang phục ...

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

3.1. Tình hình đầu tư tài chính/dự án trong năm

Trong năm 2016, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn và sự cạnh tranh của các đơn vị khác. Tuy nhiên, Công ty vẫn thực hiện các kế hoạch đầu tư nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Tổng kinh phí đầu tư trang thiết bị xây dựng cơ bản tại kế hoạch năm 2016 của Công ty là 102.288,4 triệu đồng; dự kiến giải ngân là 94.860,41 triệu đồng.

Thực hiện đến 31/12/2016 là 75.507,62 triệu đồng, đạt 73,81% so với kế hoạch; giải ngân thực hiện được 65.289,32 triệu đồng, đạt 68,82% so với kế hoạch.

Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư – trang thiết bị trong năm 2016 như sau:

Hạng mục

Thời gian hoàn thành

Hạng mục Xây dựng phòng C, VIP nội địa Nhà ga T1	31/12/2016
Hạng mục Xây dựng đơn nguyên 2, hợp khối đơn nguyên I của Trụ sở Công ty	31/12/2016
Hạng mục đầu tư trạm biến áp trụ sở Công ty	31/12/2016
Hạng mục mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ quản lý	31/12/2016
Hạng mục mua 2 thang máy	31/12/2016
Hạng mục mua hệ thống bếp nội bộ	31/12/2016
Hạng mục mua mới 02 xe tuyến 45 chỗ	31/12/2016
Các hạng mục xây dựng cơ bản khác	31/12/2016
Hạng mục cải tạo hàng rào, tường rào, cảnh quan hệ thống hạ tầng trụ sở	31/12/2016

Tình hình đầu tư tại thời điểm cuối năm

Khoản mục	Tại 31/12/2016 (đồng)	Tại 01/01/2016 (đồng)	Tăng/Giảm	
			Số tiền (đồng)	%
ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	15.000.000.000	25.000.000.000	(10.000.000.000)	67
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	15.000.000.000	25.000.000.000	(10.000.000.000)	67
ĐẦU TƯ DÀI HẠN	35.974.690.000	6.694.690.000	29.280.000.000	%
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, công ty bên ngoài khác	35.974.690.000	6.694.690.000	29.280.000.000	%
Đầu tư vào Công ty CP giao nhận hàng hóa NASCO	25.500.000.000	0	25.500.000.000	100
Đầu tư vào Công ty cổ phần TAXI NASCO	3.780.000.000		3.780.000.000	100
Đầu tư vào Công ty CP Dịch vụ	6.694.690.000	6.694.690.000	6.694.690.000	0

hàng hóa Nội Bài (NCTS)				
Cộng	50.974.690.000	31.694.690.000	29.280.000.000	92,38

Tình hình trích lập dự phòng các khoản đầu tư

Khoản mục	Tại 31/12/2016 (đồng)	Tại 01/01/2016 (đồng)	Tăng/Giảm	
			Số tiền (đồng)	%
Đầu tư vào Công ty CP Taxi Nasco	218.828.033	-	218.828.033	100
Đầu tư vào Công ty Nasco Logistics	532.171.417	-	532.171.417	100
Cộng	750.999.450	-	750.999.450	-

3.2. Tóm tắt hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Taxi Nasco

- Công ty CP Taxi Nasco (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 007323596 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 04 tháng 02 năm 2016, thay đổi lần 1 ngày 20 tháng 05 năm 2016.

- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 10.500.000.000 đồng.

- Lĩnh vực kinh doanh: Vận tải hành khách đường bộ.

- Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 04/02/2016 và kết thúc ngày 31/12/2016.

- Doanh thu bán hàng: 25.236,34 triệu đồng, doanh thu tài chính: 186,97 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 26.604,01 triệu đồng.

- Lợi nhuận: -1.367,67 triệu đồng.

Công ty Cổ phần giao nhận hàng hóa NASCO (NASCO LOGISTICS)

Công ty CP Giao nhận Hàng hóa Nasco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107307812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/01/2016, thay đổi lần 1 ngày 19/05/2016

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50.000.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ vận tải, giao nhận.

Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 22/01/2016 và kết thúc ngày 31/12/2016.

Doanh thu bán hàng: 105.996,91 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 47,44 triệu đồng, doanh thu khác: 3,6 triệu đồng.

Tổng chi phí: 107.201,04 triệu đồng.

Lợi nhuận: - 1.153,04 triệu đồng

Trong năm Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty CP Nhà ga Quốc tế Cam Ranh là 90.000 triệu đồng trong đó Công ty sử dụng nguồn vốn của Công ty là 25.000 triệu đồng, và sử dụng 65.000 triệu đồng vốn đối ứng là vốn vay ngân hàng.

4. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NASCO

4.1. Tình hình tài chính

Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	277.688.342.902	282.905.241.838	2%
Doanh thu thuần	568.461.926.626	415.138.099.386	-27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.326.842.791	25.741.986.576	10%
Lợi nhuận khác	6.130.644.815	12.789.118.280	109%
Lợi nhuận trước thuế	29.457.487.606	38.531.104.856	31%
Lợi nhuận sau thuế	27.519.666.807	34.092.650.580	24%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Báo cáo hợp nhất Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	277.688.342.902	378.251.339.459	36%
Doanh thu thuần	568.461.926.626	519.750.687.782	-9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.326.842.791	25.117.483.559	8%
Lợi nhuận khác	6.130.644.815	8.618.541.521	41%
Lợi nhuận trước thuế	29.457.487.606	33.736.025.080	15%
Lợi nhuận sau thuế	27.519.666.807	29.297.570.804	6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2. Chỉ tiêu tài chính

Công ty mẹ

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,61	1,49	
Hệ số thanh toán nhanh	1,48	1,40	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	46,51	44,34	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	86,95	79,66	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	25,41	19,99	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,05	1,48	

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,84	8,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,53	22,28
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,91	12,16
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,10	6,20

Hợp nhất Công ty

<i>Chỉ tiêu/ Benchmarks</i>	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,61	0,93	
Hệ số thanh toán nhanh	1,48	0,88	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	46,51	53,16	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	86,95	113,49	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	25,41	28,05	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,05	1,58	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,84	5,64	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,53	17,99	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,91	8,93	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,10	4,83	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ SỰ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM

Cổ phần

Cổ phần	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	8.315.764	100
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông	
Cổ phần chuyển nhượng tự do	8.315.764	100%
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	0%

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	02	5.126.416	61,65
Cổ đông nhỏ	694	3.189.348	38,35
Tổng Cộng		8.315.764	
Cổ đông tổ chức	04	5.535.031	66,56
Cổ đông cá nhân	692	2.780.733	33,44
Tổng Cộng		8.315.764	
Cổ đông trong nước	696	8.315.764	100
Cổ đông nước ngoài	0		
Tổng Cộng		8.315.764	
Cổ đông nhà nước	0		
Cổ đông khác	696	8.315.764	100
Tổng Cộng		8.315.764	

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2016: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2016: Không

Chứng khoán khác

Phát hành chứng khoán khác trong năm 2016: Không

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với đặc thù ngành kinh doanh dịch vụ thương mại và vận chuyển hành khách tại Sân bay Quốc tế Nội Bài do đó nguyên vật liệu chính có thể tác động đến môi trường sử dụng cho hoạt động kinh doanh là giấy in, mực in và văn phòng phẩm phục vụ cho công tác tại văn phòng, phục vụ tại các trung tâm trực tiếp kinh doanh. Tuy nhiên, mức độ sử dụng không nhiều. Cụ thể

Khoản mục	Chi phí năm 2016 (triệu đồng)	Quản lý
Văn phòng phẩm (các loại bút, giấy in, mực in,...)	605,68	<ul style="list-style-type: none">• Các phòng ban đề nghị cấp hàng tháng sử dụng và phải có giải trình nếu phát sinh quá định mức• Theo dõi và so sánh việc sử dụng hàng tháng, hàng năm
Hóa đơn bán hàng	97,3	<ul style="list-style-type: none">• Cấp phát cho các địa điểm kinh doanh của Công ty• Theo dõi tình hình sử dụng

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty sử dụng điện năng cho quá trình hoạt động kinh doanh mới mức 574,35kw/năm chủ yếu cho hoạt động tại trụ sở Công ty, phục vụ tại các địa điểm kinh doanh tại nhà Ga T1, T2 và một số vị trí khác. Công ty trang bị các bóng đèn tiết kiệm năng lượng tại

trụ sở Công ty, điều hòa nhiệt độ đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính hiện nay và thực hiện thay mới khi các thiết bị hết hạn sử dụng. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

Do Công ty có hoạt động dịch vụ vận chuyển hàng khách, do đó nhu cầu về sử dụng xăng, dầu của Công ty là khá lớn với mức khoảng 620,8 nghìn lít xăng dầu trong năm. Công ty luôn đảm bảo tiêu chuẩn khí thải tại các phương tiện vận tải mà Công ty sử dụng để vận chuyển khách, thường xuyên bảo dưỡng, kiểm định các phương tiện nhằm tối thiểu ảnh hưởng của khí thải đến môi trường.

Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước dùng cho các hoạt động tại trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia và cửa hàng thương mại tại Cảng hàng không Nội Bài khoảng 11.850 m³/năm. Nước thải được xử lý theo quy định, không thải ra môi trường khi chưa được xử lý. Bên cạnh đó, việc cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân viên cũng được Công ty quan tâm và chú trọng. Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty luôn có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công nhân viên tiết kiệm nước sinh hoạt và nước uống. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường là rất cần thiết. Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp khác nhau. Cụ thể như:

Tuyên truyền đến cán bộ công nhân viên giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và cảnh quan Công ty (sắp xếp hồ sơ, tài liệu gọn gàng, bỏ rác đúng chỗ, hút thuốc lá đúng nơi quy định ...), giữ gìn cảnh quan chung của Công ty, tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương.

Bố trí văn phòng làm việc ngăn nắp, hợp lý, nhiều ánh sáng tự nhiên góp phần giảm năng lượng tiêu thụ điện năng.

Trụ sở Công ty có diện tích rộng, cùng với đó tòa nhà trụ sở mới được đưa vào sử dụng, do đó Công ty đã và đang tiếp tục trồng thêm nhiều cây xanh quanh trụ sở, góp phần làm cho môi trường làm việc xanh.

Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nguyên liệu, tăng cường tái chế và sử dụng vật liệu có thể tái chế.

Thường xuyên có các biện pháp khuyến cáo, nhắc nhở cán bộ công nhân viên nhằm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (sử dụng thiết bị điện và tiết kiệm năng lượng, quy định về giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và vệ sinh chung của Công ty ...)

Công ty không bị xử phạt vi phạm lần nào liên quan đến việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.3.Chính sách liên quan đến người lao động

Chế độ làm việc

Người lao động làm việc không quá 8 giờ trong 1 ngày, không quá 48 giờ trong 1 tuần.

Theo yêu cầu nhiệm vụ, người sử dụng lao động có quyền bố trí giờ làm việc theo ca kíp hoặc giờ hành chính tùy thuộc tình hình thực tế của từng đơn vị trong Công ty và bố trí nghỉ hàng tuần vào các ngày trong tuần (không nhất thiết phải nghỉ vào ngày thứ bảy, chủ nhật). Trừ trường hợp đặc biệt, do đặc điểm tính chất công việc của một số ngành nghề đặc thù người sử dụng lao động có thể thỏa thuận với người lao động về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi.

Thời giờ làm việc cụ thể

Giờ hành chính: Áp dụng đối với người lao động làm các công việc gián tiếp (từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần):

- Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 45 phút;

- Chiều từ 13 giờ đến 16 giờ.

- Giờ ca, kíp: Áp dụng đối với người lao động làm việc ở các bộ phận trực tiếp kinh doanh, hỗ trợ phục vụ theo chế độ ca làm việc theo ngày (từ 02 ca đến 03 ca) tùy theo đặc điểm, tính chất và yêu cầu công việc cụ thể mà cán bộ quản lý trực tiếp bố trí sắp xếp ca làm việc hợp lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Người lao động làm việc theo ca kíp phải có mặt tại nơi làm việc trước giờ làm việc 15 phút để tiến hành giao nhận ca.

- Đối với những người làm các công việc đặc thù không áp dụng thời gian làm việc quy định trên đây: Lái xe, tạp vụ, bảo vệ, nhân viên giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không, thủ kho, nhân viên mua hàng, dán tem, cung ứng hàng hóa lên quầy (hoặc cửa hàng), nhân viên kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ thì thời gian làm việc được thực hiện theo sự phân công của cán bộ quản lý trực tiếp trên cơ sở định mức lao động đã được người sử dụng lao động quyết định.

- Thời gian làm việc ca đêm được tính từ 22 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 06 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau.

- Người lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi không phải làm ca đêm hoặc đi công tác xa khỏi đơn vị từ 02 ngày trở lên với bán kính trên 50 km.

- Thẩm quyền bố trí sắp xếp thời giờ làm việc: Người sử dụng lao động ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị, cán bộ quản lý trực tiếp các bộ phận phụ trợ, trực tiếp sản xuất kinh doanh tùy theo đặc điểm, tính chất yêu cầu công việc để bố trí sắp xếp ca làm việc hợp lý cho người lao động để đảm bảo theo đúng thời gian làm việc theo quy định Công ty và của Bộ luật lao động.

Điều kiện làm việc

- Lao động làm việc tại Công được làm việc tại các văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những người lao động do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động từ thiện đối với các cá nhân là thương binh, thân nhân gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với đất nước, người có hoàn cảnh khó khăn và các tổ chức từ thiện tại địa phương nơi Công ty trú đóng.

6.5. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

- Hưởng ứng chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh của Chính phủ. NASCO đã tiến hành nghiên cứu và triển khai cấu trúc lại, hoàn thiện cơ cấu bộ máy theo hướng sử dụng hiệu quả hơn các nguồn nhân lực hiện có, tăng cường đầu tư vào đổi mới công nghệ, phương tiện vận tải nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần làm giảm lượng khí thải, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, công nhân viên và đảm bảo phát triển bền vững. Các nội dung và Công ty hưởng ứng:

- Giảm lượng khí thải nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo
- Xanh hóa sản xuất, kinh doanh

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Đánh giá khái quát

Chỉ tiêu	KH 2016	TH 2016	% TH/KH	%2016/2015
A. Công ty mẹ				
I. Tổng doanh thu	502.124	477.425	95%	75%
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	474.020	442.465	93%	73%
2. Doanh thu hoạt động khác	28.104	34.960	124%	104%
II. Tổng chi phí	476.654	438.894	92%	72%
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	472.407	434.316	92%	72%
2. Chi phí hoạt động khác	4.247	4.578	108%	108%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.470	38.531	151%	131%
1. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	1.613	8.149	505%	14.677%
2. Lợi nhuận hoạt động khác	23.857	30.328	27%	103%

III. Tổng lợi nhuận sau thuế	24.397	34.093	140%	124%
B. Hợp nhất Công ty				
I. Tổng doanh thu và thu nhập khác	602.967	550.587	91%	91%
II. Lợi nhuận trước thuế	25.555	33.736	132%	115%

1.2.Đánh giá so với kế hoạch năm 2016:

Tổng Doanh thu năm 2016 là 477,4 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch do:

Từ tháng 4 năm 2016 Cảng HKQT Nội Bài tiến hành phân luồng kiểm soát an ninh vào khu vực sảnh C, do đó các cửa hàng, nha hàng của Công ty tại 2 cánh A, B doanh thu sụt giảm mạnh.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bán hàng miễn thuế: Vị trí cửa hàng miễn thuế xuất cảnh xa khu vực trung tâm của nhà ga Quốc tế T2, năm 2016 ngoài cửa hàng miễn thuế của Cảng HKQT Nội Bài lĩnh vực này còn phải cạnh tranh với cửa hàng miễn thuế Jalux mới được đưa vào hoạt động. Mặt khác điều kiện kinh doanh đối với lĩnh vực này ngày càng thắt chặt do đó doanh thu không đạt như kỳ vọng.

Doanh thu từ hoạt động bất thường tăng cao so với kế hoạch do công ty tiến hành thanh lý tài sản và đánh giá lại tài sản góp vốn.

Chi phí thực hiện năm 2016 là 438,9 tỷ đồng, đạt 92% so với kế hoạch do:

Một số chi phí giảm theo tốc độ giảm doanh thu bao gồm: Chi phí vốn hàng, chi phí nhượng quyền kinh doanh, chi phí về hoa hồng môi giới.

Chi phí khấu hao giảm mạnh do một số hạng mục đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng chậm hơn so với tiến độ kế hoạch.

Trong năm Công ty tiến hành các biện pháp tiết kiệm các chi phí thường xuyên nên chi phí giảm mạnh.

Về doanh thu, chi phí năm 2016 thực hiện giảm nhiều so với năm 2015 và các năm trước do từ ngày 01/03/2016 công ty không còn doanh thu trong hai lĩnh vực vận chuyển hàng hóa và kinh doanh chở khách bằng xe TAXI, MINIBUS.

1.3. Đánh giá so với kết quả thực hiện năm 2015:

Doanh thu năm 2016 là 477,4 tỷ đồng giảm 25% so với năm 2015 do:

Sự cạnh tranh gay gắt với các công ty mới và công ty khác tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài khiến ảnh hưởng lớn đến doanh thu năm 2016 của Công ty.

Năm 2016 doanh thu của hai lĩnh vực kinh doanh Giao nhận hàng hóa và TAXI giảm mạnh.

Chi phí năm 2016 là 438,9 tỷ đồng giảm 38% so với năm 2015 do:

Chi phí nguyên liệu đầu vào, chi phí vận hành, các chi phí khác của Công ty tăng

Một số phương tiện vận tải mua từ các đơn vị thuộc VNA theo đề án xe tuyến gần hết hạn lưu hành tăng chi phí sửa chữa, tăng yêu cầu đầu tư thay thế; một số xe vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay sắp hết hạn lưu hành, chưa đầu tư xe chuyên dụng chuyên chở khách C làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của Công ty.

Năm 2016 chi phí của hai lĩnh vực kinh doanh Giao nhận hàng hóa và TAXI giảm mạnh

Tổng doanh thu năm 2016 giảm 25%, chi phí giảm 38% so với năm 2015. Tuy nhiên, lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 đã tăng 31% so với năm 2015.

Như vậy, trong năm 2016, Công ty không đạt kế hoạch về doanh thu nhưng Công ty đã có bước tăng trưởng về lợi nhuận so với năm 2015.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015

A. Tài sản ngắn hạn	131.590	183.622	-28%	152.529	183.622	-17%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	35.002	97.719	-64%	61.936	97.719	-37%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000	25.000	-40%	15.000	25.000	-40%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	46.695	42.031	11%	59.084	42.031	41%
IV. Hàng tồn kho	8.206	14.246	-42%	8.206	14.246	-42%
V. Tài sản ngắn hạn khác	6.687	4.627	45%	8.303	4.627	79%
B. Tài sản dài hạn	151.315	94.066	61%	225.723	94.066	140%
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.111	-	-	1.111	-	-
II. Tài sản cố định	116.348	77.980	49%	120.521	77.980	55%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	0%	-	-	0%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	928	7.510	-88%	1.304	7.510	-83%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	28.224	6.695	322%	97.756	6.695	1.360%
VI. Tài sản dài hạn khác	4.705	1.882	150%	5.031	1.882	167%
Tổng cộng Tài sản	282.905	277.688	2%	378.251	277.688	36%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	47%	66%		40%	66%	

Đánh giá:

Về tổng tài sản: Tổng tài sản Công ty mẹ năm 2016 tăng nhẹ 2% so với năm 2015. Tổng tài sản Hợp nhất Công ty năm 2016 tăng mạnh 36% so với năm 2015 do tài sản dài hạn năm 2016 tăng mạnh 140% so với năm 2015. Nguyên nhân do năm 2016 Công ty thực hiện góp vốn kinh doanh vào hai công ty cổ phần là Công ty cổ phần Taxi Nasco (Nasco góp 36% vốn điều lệ) và Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa Nasco Logistics (Nasco góp 51% vốn điều lệ) theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 13/01/2016 về việc thành lập các Công ty trong lĩnh vực giao nhận, vận chuyển hàng hóa, kinh doanh TAXI và hai Công ty đi vào hoạt động từ 01/03/2016.

Về tình hình tài sản cố định của Công ty trong năm 2016 tăng 49% so với năm 2015 do Công ty đã đưa Công trình trụ sở Công ty đi vào hoạt động.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chi tiêu	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
A. Nợ phải trả	125.438	129.155	-3%	201.079	129.155	56%
I. Nợ ngắn hạn	88.030	114.254	-23%	163.416	114.254	43%
II. Nợ dài hạn	37.408	14.901	151%	37.663	14.901	153%
B. Vốn chủ sở hữu	157.467	148.534	6%	177.172	148.534	19%
I. Vốn góp của chủ sở hữu	157.467	148.534	6%	177.172	148.534	19%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-		-	-	
Tổng cộng Nguồn vốn	282.905	277.688	2%	378.251	277.688	36%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	44%	47%		53%	47%	
Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	80%	87%		113%	87%	

Đánh giá:

- Về nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2016 duy trì ở mức an toàn, 44% tại Công ty mẹ và 53% tại hợp nhất Công ty. Về cơ bản, tình hình tài chính của Công ty vẫn tốt.

- Về nợ phải trả /vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm 2016 ở mức 80% tại Công ty mẹ và mức 113% tại hợp nhất Công ty. Do năm 2016 vay nợ ngắn hạn và nợ dài hạn của Công ty tăng đột biến với mức tăng nợ dài hạn là 151% so với năm 2015. Nguyên nhân do khoản vay nợ ngắn hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO (công ty con) tại ngân hàng để góp vốn thành lập Công ty cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh.

- Nợ dài hạn của Công ty tăng do Công ty thực hiện vay vốn đối ứng để đầu tư các dự án trong danh mục đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong đó có vay đầu tư dự án phòng khách Bông Sen tại nhà ga T1, Đơn nguyên 2 (Văn phòng làm việc của Công ty), 02 xe ô tô 46 chỗ phục vụ kinh doanh.

- Năm 2016 Công ty không phát sinh các khoản nợ xấu phải trả

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay làm giảm kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty lần lượt là 439,6 triệu đồng và 3.598,6 triệu đồng.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

3.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Công ty tập trung đầu tư phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu:

- Về chiều rộng: Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh lĩnh vực hiện có của NASCO có khả năng phát triển như: Thay thế, đầu tư thêm phương tiện vận tải hành khách phục vụ vận chuyển CB-CNV, vận chuyển xe tuyến, phòng chờ hạng Thương gia đạt tiêu chuẩn 5*

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý

- Đầu tư theo chiều sâu: Đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ. Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quy trình sản xuất, cung ứng dịch vụ.

3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ để có đội ngũ cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động

- Ban hành quy chế tiền lương mới để thu hút người lao động có trình độ tay nghề cao

- Sửa đổi Quy chế phân cấp tổ chức và quản lý cán bộ để công tác cán bộ được công khai, minh bạch và thực hiện theo quy trình chặt chẽ.

3.3. Nâng cao năng lực quản lý điều hành

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý kinh doanh
- Hoàn thiện quy trình làm việc, tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy, định mức của Công ty tại đơn vị. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thông kê báo cáo.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Giữ vững và phát triển thị phần những lĩnh vực kinh doanh chính tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.
- Phát triển thị phần những ngành nghề liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính;
- Phát triển thị trường ra bên ngoài khu vực Cảng Hàng không sân bay.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kinh doanh;
- Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN:

không có

6. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn lấy tiêu chí hiệu quả, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, luôn chú trọng phát triển bền vững, nỗ lực trong công tác nguồn nhân lực, an toàn sức khỏe môi trường và đóng góp cho an sinh xã hội. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm môi trường xã hội của Công ty luôn được Công ty quan tâm.

Các hoạt động môi trường xã hội được thực hiện dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động SXKD năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công ty đã sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và nghiên cứu thực hiện triệt để các biện pháp chống lãng phí năng lượng.

Ban điều hành Công ty đánh giá và xác định rủi ro môi trường, môi nguy, xử lý chất thải, khí thải ... là công tác trọng tâm trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động thông qua việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc khám sức khỏe định kỳ, công tác an toàn sức khỏe người lao động được thực hiện triệt để thông qua việc cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, thực hiện các chương trình đào tạo phòng cháy chữa cháy.

Ngoài ra, Công ty tổ chức các chương trình du lịch nghỉ mát hàng năm để cán bộ, công nhân viên có kỳ nghỉ dưỡng giúp tái tạo sức lao động, tạo tâm lý thoải mái cho người lao động.

6.2.Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn đồng hành cùng các chương trình an sinh xã hội, cá hoạt động từ thiện do công đoàn cấp trên hay địa phương phát động, thường xuyên đóng góp cho các hoạt động: ủng hộ đề cứu trợ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ người nghèo, thương binh, gia đình chính sách ...

Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội, NASCO trong nhiều năm đã có nhiều đóng góp tích cực thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, đó là định hướng phát triển xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1.Về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 lượng khách qua Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài nói chung và lượng khách của VNA qua Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài duy trì tốc độ tăng trưởng tương đối cao. Nắm bắt được lợi thế đó, Công ty đã khai thác một cách hiệu quả nhất lợi thế đó để mang lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối khả quan cho Công ty.

Hoạt động Trung tâm Thương mại Hàng không:

Trong năm 2016 lĩnh vực kinh doanh chủ chốt của Trung tâm là kinh doanh dịch vụ phòng khách hạng Thương gia đạt mức tăng trưởng rất cao do sự tăng trưởng mạnh của lượng hành khách qua Cảng KHQT Nội Bài. Công ty cũng đã tăng cường công tác tìm kiếm và hợp

tác với các khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các ngân hàng... để phát triển dịch vụ này.

Các lĩnh vực kinh doanh khác của Trung tâm như: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh đại lý bán vé máy bay trong năm 2016 còn gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các doanh nghiệp khác trên địa bàn. Mặt khác trong năm Cảng HKQT Nội Bài tiến hành phân luồng kiểm soát an ninh vào khu C do đó các cửa hàng của Trung tâm tại hai cánh A, B doanh thu sụt giảm nghiêm trọng.

Hoạt động Trung tâm Dịch vụ Hàng không:

Năm 2016 các lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm đều có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2015. Lĩnh vực kinh doanh vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay tăng trưởng cao do sản lượng khách của VNA nói riêng và sản lượng khách qua Cảng HKQT Nội Bài nói chung tăng trưởng cao. Mặt khác cuối năm 2016 Cảng HKQT Nội Bài tiến hành đóng cửa 03 cầu hành khách để sửa chữa nên sản lượng khách vận chuyển bằng xe ô tô của Trung tâm tăng đột biến trong 03 tháng cuối năm.

Lĩnh vực kinh doanh xe tuyến chờ CB-CNV sau hơn một năm hoạt động đã dần đi vào ổn định, chất lượng dịch vụ được nâng lên và sản lượng vận chuyển tăng cao. Ngoài khách hàng là CB-CNV của các đơn vị trực thuộc VNA, Công ty đã ký được nhiều hợp đồng với các Công ty khác hoạt động tại khu vực Nội Bài như: ALS, AAL, ASG...

Hoạt động Trung tâm Dịch vụ Vận tải ô tô Hàng không:

Mặc dù sản lượng khách qua Cảng HKQT Nội Bài trong năm 2016 tăng cao nhưng các lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm trong năm qua gặp rất nhiều khó khăn. Doanh thu của hầu hết các lĩnh vực đều giảm so với thực hiện năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do vị trí kinh doanh không thuận lợi, xa khu trung tâm nhất là khi Cảng HKQT Nội Bài tiến hành phân luồng kiểm soát an ninh vào khu C nên doanh thu các cửa hàng tại hai cánh A, B sụt giảm nhiều. Mặt khác sự phát triển mạnh mẽ của các đối thủ cạnh tranh, cơ chế quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện ngày càng thắt chặt ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Trung tâm trong thời gian vừa qua cũng như trong thời gian sắp tới.

1.2. Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Năm 2016 cơ cấu Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc đều phụ trách nhiều lĩnh vực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã dành nhiều tâm huyết và kinh nghiệm để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty vận hành hiệu quả và tăng trưởng trong bối cảnh năm 2016 Công ty bị cạnh tranh gay gắt từ những đối thủ khác trên nhiều mảng kinh doanh chính của Công ty.

Ban điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp, phân công công việc, hỗ trợ lẫn nhau; thường xuyên báo cáo với Hội đồng Quản trị để có hướng chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, tổ chức các cuộc họp giao ban với các phòng ban trực thuộc, tổ chức thường xuyên các cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty theo từng tháng, từng quý.

Ban điều hành coi trọng vấn đề nhân lực là một vấn đề thiết yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, trong năm 2016 đội ngũ cán bộ của Công ty được xem xét bổ nhiệm đều có trình độ, được đào tạo bài bản, có năng lực, uy tín và trình độ trong quản lý, điều hành, được bố trí công việc phù hợp với năng lực nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành các hoạt động của Công ty.

Ban điều hành tiếp tục duy trì các mảng hoạt động cốt lõi của Công ty, đồng thời triển khai đầu tư mở rộng đa dạng hóa ngành nghề như đầu tư vào các Công ty trong lĩnh vực chuyên hành khách trong sân đỗ máy bay, dịch vụ phòng khách Bông Sen, triển khai bán hàng miễn thuế tại sân bay và trên máy bay, xe tuyến ...

Trong việc tìm kiếm đa dạng hóa khách hàng, Ban điều hành đã tiếp tục phát huy những thế mạnh trong việc tìm kiếm đối tác khách hàng, mở rộng đa dạng hóa dịch vụ.

2. Kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

- Nghiên cứu thị trường để triển khai một số loại hình kinh doanh mới, cơ cấu lại những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả; thiết kế sản phẩm – dịch vụ mới; nghiên cứu mở rộng kinh doanh ra ngoài thị trường truyền thống; đẩy mạnh công tác thị trường, xây dựng công tác thị trường mang tính chuyên nghiệp; thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, tăng

cường quảng bá truyền thông các loại hình dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả công tác cung ứng hàng hóa, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa đầu vào; bảo đảm cơ sở vật chất cho kinh doanh bằng việc thực hiện đúng tiến độ đầu tư – xây dựng cơ bản, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị chi phí, thường xuyên rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật, hệ thống định lượng tại các Nhà hàng; tăng cường thực hành tiết kiệm; thực hiện nghiêm chỉnh các định mức kinh tế - kỹ thuật và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành; đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng dịch vụ; Kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí lớn (chi phí nguyên, nhiên liệu, vật tư, vốn hàng...); tiết kiệm triệt để chi phí gián tiếp.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy trình làm việc, tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy, định mức của Công ty tại đơn vị. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thống kê báo cáo.

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức của các đơn vị trực thuộc Công ty; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Đánh giá lại nguồn lực con người, sắp xếp lao động có hiệu quả nhất.

- Tăng cường công tác đào tạo, đa dạng hóa loại hình đào tạo, chú trọng công tác tự đào tạo và đào tạo nâng cao.

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ và huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của công ty.

- Cùng cố, duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các Cơ quan quản lý Nhà nước và các Doanh nghiệp, phát triển lên tầm cao mới mối quan hệ với các Cơ quan quản lý Nhà nước và các Doanh nghiệp tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

- Hội đồng quản trị Công ty sẽ chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh tăng cường quản lý chi phí và thực hành tiết kiệm; giám sát chặt chẽ các đơn vị trong việc tuân thủ các quy định về chi phí, các định mức kinh tế kỹ thuật của Nhà nước và Công ty; tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức của Công ty; điều chỉnh phương thức phân phối thu nhập để thực sự khuyến khích người lao động phấn đấu và đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG TẠ THIÊN LONG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ÔNG VŨ ĐÌNH THỦY THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ÔNG TRẦN KHOA TRUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh	Năm sinh	Năm sinh
1967	1966	1958
Thành viên	Thành viên	Thành viên
Không độc lập, Điều hành	Không độc lập, không điều hành	Không độc lập, không điều hành
Học vấn	Học vấn	Học vấn
(Xem phần Ban Điều hành)	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
Sở hữu	Sở hữu	Sở hữu
0 cổ phiếu NAS (0%)	0 cổ phiếu NAS (0%)	0 cổ phiếu NAS (0%)
Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
(Xem phần Ban Điều hành)	Thành viên HĐQT Hãng hàng không Cambodia Angkor Air nhiệm kỳ 2014-2017 Phó trưởng ban tài chính kế toán – Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CPCP. Thành viên HĐQT Công ty VIAGS	Chuyên gia Trung tâm nghiên cứu ứng dụng – Tổng Công ty hàng không Việt Nam – CTCP

ÔNG DIỆP PHÚ VINH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	BÀ HÀ THỊ THU NGA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm sinh	Năm sinh
1982	1980
Thành viên	Thành viên
Không độc lập, không điều hành	Không độc lập, không điều hành
Học vấn	Học vấn
Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh
Sở hữu	Sở hữu
0 cổ phiếu NAS (0%)	0 cổ phiếu NAS (0%)
Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
Thành viên HĐQT Công ty CP cấp nước Nhà Bè	Trưởng phòng dịch vụ mặt đất – Ban dịch vụ thị trường – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

1.2.Thay đổi Thành viên HĐQT trong năm 2016

Bổ nhiệm:

Ông Tạ Thiên Long làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Ông Vũ Đình Thụy là thành viên Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Ông Trần Khoa Trung là thành viên Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Ông Diệp Phú Vinh là thành viên Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Bà Hà Thị Thu Nga là thành viên Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Miễn nhiệm:

Ông Nguyễn Ngọc Trọng miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Ông Đặng Huy Khôi miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Ông Phạm Việt Hưng miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngày 16/5/2016

Các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT hoạt động theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2016, hoạt động của HĐQT tập trung vào:

Định hướng và hoạt động của HĐQT trong năm 2016

Theo dõi tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban điều hành

Chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành các hoạt động của Công ty

Thẩm định, phê duyệt các đề xuất kinh doanh của Ban điều hành.

Hoạt động của HĐQT được thể hiện qua các cuộc họp, các chỉ đạo thông qua việc ban hành các Nghị quyết, quyết định, phê duyệt các tờ trình.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành về các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra các chủ trương, quyết sách phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

1.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm 2016, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thể hiện:

Chỉ đạo và định hướng Ban điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh theo quý và theo năm

Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc đánh giá hoạt động kinh doanh

Định hướng và giám sát Ban điều hành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016

Chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

Chỉ đạo Ban điều hành rà soát lại các hoạt động kinh doanh và xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế của Công ty trên cơ sở các quy định mới của pháp luật.

Giám sát việc báo cáo của Ban điều hành

1.5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 04 phiên

1. Phiên họp ngày 28/3/2016

Thông qua Sáp nhập Phòng tổ chức và phát triển nguồn nhân lực và Văn phòng hành chính, Sáp nhập trung tâm thương mại và Trung tâm bán hàng miễn thuế

2. Phiên họp ngày 16/05/2016

Thông qua nội dung bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016- 2021

3. Phiên họp ngày 28/07/2016

Thông qua các nội dung

- Thông qua phương án huy động vốn của NASCO LOGISTICS về việc vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn điều lệ vào Công ty CP nhà ga quốc tế Cam Ranh
- Đề cử nhân sự vào BKS công ty TAXI NASCO thay thế cho người lao động của Công ty đã chấm dứt HĐLĐ

4. Phiên họp ngày 03/11/2016

- Báo cáo ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016
- Đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên UPCOM
 - Chuyển xếp lương cho cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT theo quy chế lương mới

Ban hành văn bản

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết, 17 Quyết định, ký phê duyệt 22 Tờ trình của Ban Tổng giám đốc liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm định hướng cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

Nasco không có thành viên độc lập

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên Ban kiểm soát

BÀ NGUYỄN THỊ THIÊN KIM TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	BÀ TRẦN KIM OANH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	BÀ NGHIÊM THỊ THÚY TƯƠI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Năm sinh	Năm sinh	Năm sinh
1967	1971	1974

Học vấn	Học vấn	Học vấn
Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán công nghiệp	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
Sở hữu	Sở hữu	Sở hữu
0 cổ phiếu NAS (0%)	0 cổ phiếu NAS (0%)	1.848 cổ phiếu NAS (0,022% vốn điều lệ)
Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
Trưởng phòng Kiểm toán hoạt động kinh doanh, Ban kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty hàng không Việt Nam – CTCP Kiểm soát viên Công ty VIAGS	Phó phòng Ngân quỹ - Ban Tài chính kế toán – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	Phó trưởng ban nghiệp vụ thuộc Trung tâm Dịch vụ Hàng không – Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành 6 phiên họp để thực hiện kiểm tra định kỳ và triển khai công việc. Cụ thể:

Kết quả cuộc họp

- Thống nhất nội dung và tiến độ kiểm toán BCTC với Công ty RSM (Công ty TNHH kiểm toán DTL đổi tên).
- Thống nhất nội dung, chương trình thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty
- Thẩm tra và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trên BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty RSM
- Thống nhất kết quả thẩm tra các nội dung theo đơn thư kiến nghị của cổ đông
- Thống nhất thông qua Báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính năm và Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2017 và Chương trình hoạt động của BKS giữa 2 nhiệm kỳ 2017-2018
- Thống nhất giải quyết các vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý của NASCO trong năm 2016, BKS chưa thấy có các dấu hiệu bất thường trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức đúng trình tự; các biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị được triển khai và ban hành đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao. HĐQT đã chỉ đạo Công ty thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 25/1/2017 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.

Trong năm 2016 Công ty đã ban hành các quy chế; Quản trị công ty, Quản lý vốn và người đại diện phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác; sửa đổi: Quy chế tài chính, quy chế trả lương, thưởng Công ty; Quy định về đầu tư xây dựng cơ bản.

Thực hiện tốt khuyến cáo của Kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát và cơ quan quản lý thuế

Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT: Nhất trí với báo cáo đánh giá của HĐQT, tuy nhiên trong điều kiện kinh doanh của Công ty năm 2017 còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vấn đề cân đối vốn để hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ; vốn đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết; HĐQT cần đánh giá rõ hơn về các giải pháp điều hành đã thực hiện trong năm và sẽ thực hiện trong thời gian tới để hoạt động SXKD của Công ty được cải thiện, giảm thiểu các rủi ro và mang lại hiệu quả cho nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo đời sống của người lao động

Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện mục tiêu của ĐHĐCĐ cũng như HĐQT giao; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và tổng thể vẫn vượt kế hoạch và lợi nhuận chia cho các cổ đông vẫn ở mức khá cao song tình hình tài chính của Công ty vẫn đang

gặp những rủi ro nhất định, đặc biệt vấn đề về vốn để đảm bảo hoạt động SXKD và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; Lợi nhuận của Công ty vượt chỉ tiêu Kế hoạch và tăng trưởng đáng kể so với năm 2015 đặc biệt ở Hoạt động SXKD, song vẫn chưa thật sự ổn định vì vậy việc bám sát mục tiêu và đưa ra các giải pháp để điều hành nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty vẫn rất cần thiết.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017

- Kiểm tra, giám sát thông qua các cuộc họp của HĐQT, các phiên họp thông qua hình thức xin ý kiến của HĐQT: Tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT theo quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý, năm của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán, thống kê theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD theo quy định

Các công việc khác: Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của BKS

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Bộ phận	Số người	Lương thưởng, thù lao năm 2016 (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2016	% so với kế hoạch
Hội đồng quản trị	5	468,8	468,8	100
Ban kiểm soát	3	217,17	246,24	89,19
Ban Tổng Giám đốc	3	1.724,02	1.959,7	87,97

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2016, Công ty luôn tuân thủ quy định về quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản Luật và hướng dẫn thi hành khác có liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Công ty. Công ty luôn cập nhật các chính sách liên quan đến quản trị Công ty phát sinh từ các cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó Công ty cũng còn gặp một số khó khăn trong việc thực hiện các quy định quản trị Công ty, nguyên nhân là do hiện tại các quy định và chính sách liên quan đến quản trị Công ty được quy định ở nhiều văn bản của nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác nhau gây khó khăn cho việc cập nhật và triển khai thực hiện đầy đủ các quy định. Hơn thế nữa Công ty lại chưa có nhân sự, bộ phận được phân công chuyên trách đảm nhiệm công tác quản trị nên hoạt động quản trị của Công ty chưa thực sự hiệu quả. Trong năm tới Công ty sẽ xem xét nghiên cứu thành lập bộ phận hoặc phân công cán bộ chuyên trách về công tác quản trị, nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản trị trong Công ty. Ngoài ra Công ty sẽ tăng cường áp dụng các ứng dụng Công nghệ thông tin trong việc cập nhật, xử lý các thông tin liên quan đến công tác quản trị đảm bảo việc cập nhật thông tin được đầy đủ, triển khai thực hiện được kịp thời theo đúng các quy định của Pháp luật.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA NASCO ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2016

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đã gửi Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất bản gốc dưới dạng PDF tới Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tạ Thiên Long

